

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/DS-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2025
*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Liêu Tài Ngoánh

Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **24/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY

Địa chỉ: số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức vụ: Giám đốc công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY.

Đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1984

Địa chỉ: số A đường T, khóm B, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông Bùi Việt P, sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Thanh M, sinh năm 1978, địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông P, ông M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY trình bày:* Công ty hoạt động về nhiều lĩnh vực trong đó có lĩnh vực cầm cố tài sản. Vào ngày 25/11/2017 ông Bùi Việt P có đến

chi nhánh C 1 của công ty để ký kết hợp đồng cầm cố tài sản số BHV170901001BM17M để cầm cố 01 máy gặt đập liên hợp Kubota DC-70-VN loại DC70-VN. Hợp đồng thỏa thuận ông Bùi Việt P sẽ cầm cố cho công ty chiếc xe trên với số tiền là **367.500.000 đồng**, thời hạn cầm cố là 24 tháng kể từ ngày 25/11/2017 đến ngày 25/11/2019 với mức lãi suất trong hạn là 1,0%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Do nhu cầu đi lại phục vụ công việc nên ngày 25/11/2017 ông Bùi Thanh M đã bảo lãnh cho ông P ký giấy mượn tài sản là tài sản đã cầm cố thời hạn 02 năm trong thời gian cầm cố, từ ngày ký hợp đồng cầm cố đến nay ông P là người trực tiếp quản lý, sử dụng máy gặt đập liên hợp Kubota DC-70-VN loại DC70-VN. Công ty xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi quá hạn là 23.772.656 đồng và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 10/9/2024. Nay Công ty chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Bùi Việt P thanh toán cho công ty số tiền gốc là **142.231.500 đồng và tiền lãi trong hạn là 8.421.875 đồng**.

* Về phía bị đơn ông Bùi Việt P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Thanh M sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P, ông M nhưng ông P, ông M không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho ông P, ông M nhưng ông P, ông M cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án; ông P, ông M đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tiền lãi quá hạn là 23.772.656 đồng và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 10/9/2024.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY, buộc ông Bùi Việt P có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY số tiền là nợ số tiền gốc là **142.231.500 đồng và tiền lãi trong hạn là 8.421.875 đồng**. Về án phí: Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY không phải chịu án phí, ông P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY khởi kiện yêu cầu ông Bùi Việt P trả số tiền nợ gốc là **142.231.500 đồng và tiền lãi trong hạn là 8.421.875 đồng** nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ

luật tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Bùi Việt P có nơi cư trú tại Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, do đó Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY khởi kiện yêu cầu ông Bùi Việt P trả số tiền nợ gốc là **142.231.500 đồng và tiền lãi trong hạn là 8.421.875 đồng** và cung cấp hợp đồng cầm cố ngày 25/11/2017 và giấy mượn tài sản ngày 25/11/2017 có chữ ký của ông Bùi Việt P, ông Bùi Thanh M.

[2.1] Xét việc ông Bùi Việt P cầm cố cho Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY 01 máy gặt đập liên hợp Kubota DC-70-VN loại DC70-VN thỏa thuận ông P sẽ nhận số tiền là **367.500.000 đồng**, lãi suất trong hạn là 1,0%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% trong thời hạn, thời hạn 02 năm kể từ ngày 25/11/2017 đến 25/11/2019. Cùng ngày, giữa công ty và ông P, ông M tiếp tục ký giấy mượn tài sản thỏa thuận ông M bảo lãnh cho ông P mượn lại 01 máy gặt đập liên hợp Kubota DC-70-VN loại DC70-VN đã cầm cố để sử dụng trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 25/11/2017 đến 25/11/2019. Hết hạn hợp đồng cầm cố Công ty yêu cầu ông P trả nợ nhưng ông P không trả nên Công ty khởi kiện.

Mặc dù giao dịch trên mang hình thức là hợp đồng cầm cố nhưng thực chất đây là giao dịch vay tiền, việc Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY và ông P ký kết hợp đồng cầm cố 01 máy gặt đập liên hợp Kubota DC-70-VN loại DC70-VN là nhằm để đảm bảo cho khoản vay **367.500.000 đồng** của ông P đối với Công ty. Xét thấy, việc Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY cho ông P vay số tiền **367.500.000 đồng** là có diễn ra trên thực tế, được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc.

[2.2] Mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông P nhưng tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh: “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...*”, đồng thời “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”, “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông P đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông P cũng không đến. Do đó, việc ông Bùi Việt P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng có thể hiện nội dung mà Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY khởi kiện nhưng ông P không có ý kiến, không có yêu cầu gì là từ bỏ quyền

chứng minh của mình khi tham gia tố tụng tại tòa án, cố tình trốn tránh trách nhiệm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định ông P còn thiếu Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY số tiền nợ gốc là **142.231.500 đồng và tiền lãi trong hạn là 8.421.875 đồng**, nên yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông P thanh toán tiền lãi quá hạn là 23.772.656 đồng và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 10/9/2024, do ngày 25/3/2025 nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện đối với nội dung này. Xét thấy đây là sự tự nguyện, không trái với quy định pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này; Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY có quyền khởi kiện lại và sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[4] Về án phí: Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY không phải nộp án phí. Ông Bùi Việt P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

[5] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; khoản 2 Điều 184; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY về việc yêu cầu ông Bùi Việt P thanh toán tiền lãi quá hạn là 23.772.656 đồng và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 10/9/2024.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY về việc yêu cầu ông Bùi Việt P trả số tiền nợ gốc là **142.231.500 đồng và tiền lãi trong hạn là 8.421.875 đồng**.

Buộc ông Bùi Việt P trả cho Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY tổng số tiền là 150.653.375 đồng (trong đó nợ gốc là **142.231.500 đồng và tiền lãi trong hạn là 8.421.875 đồng**).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY không phải nộp án phí. Công ty cổ phần S TIỀN CÓ NGAY đã nộp 4.360.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0005954 ngày 25/02/2025 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Ông Bùi Việt P được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- CCTHADS huyện Hòa Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tâm

